NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

PHẠM-BÌNH — TRƯỜNG-GIANG

CÁCH mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vĩ đại thành công, lần đầu tiên chủ nghĩa Mác — Lê-nin thắng lợi ở một nước tư bản chủ nghĩa, mở ra một thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Cách mạng giải phóng dân tộc tháng Tám năm 1945 ở Việt-nam thành công, lần đầu tiên chủ nghĩa Mác — Lê-nin thắng lợi ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến tại Đông Nam Á, mở một tiền lệ cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới tiến thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa không qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa. Hồ Chủ tịch đã nói về ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám như sau:

«Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt-nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng của giai cấp công nhân mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc» (1).

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám chủ yếu là do Đảng ta, một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân đã được rèn luyện, trưởng thành qua 15 năm đấu tranh, biết áp dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin và kinh nghiệm cách mạng quốc tế, nhất là kinh nghiệm cách mạng Nga và Trung-quốc vào điều kiện cụ thể của nước ta; biết động viên, tổ chức lực lượng đoàn kết và tinh thần quật khởi của dân tộc, kiên quyết tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền đúng vào lúc Liên-xô và Mặt trận dân chủ quốc tế quật ngã bọn phát-xít trong chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã đem lại cho Đảng và nhân dân ta nhiều bài học quý báu. Những bài học kinh nghiệm ấy đã được Đảng ta vận dụng và phát huy trong cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta và đang được phát huy vô cùng phong phú trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam hiện nay. Những bài học kinh nghiệm ấy còn có ý nghĩa quốc tế, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, làm sáng tỏ thêm một số vấn đề cơ bản về cách mạng dân tộc — dân chủ nhân dân ở những nước thuộc địa đã và đang đấu tranh giành độc lập.

I — CÁCH MẠNG THÁNG TÁM LÀ SẢN PHẨM TẤT YẾU CỦA LỊCH SỬ

Cách mạng tháng Tám Việt-nam thành công, nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời. Đó không phải là một sự kiện ngẫu nhiên mà là kết quả tất yếu của sự phát triển theo quy luật của xã hội nói chung và của nước Việt-nam nói riêng.

Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại thành công bẻ gẫy một khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc thế giới, bắc một cái cầu nối liền cách mạng vô sản phương Tây với cách mạng giải phóng dân tộc phương Đông, đồng thời đưa phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới kết hợp thành một mặt trận chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế đầy hệ thống tư bản thế giới bước vào thời kỳ tổng khủng hoảng đi đến tan rã. Nước Nga xã hội chủ nghĩa tồn tại và phát triển đã nêu một tấm gương sáng chói cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới, đã cổ vũ, thúc đẩy và chỉ đường cho họ đấu tranh tự giải phóng, đã tạo điều kiện cho sự ra đời hàng loạt các Đảng mác-xít lê-nin-nít trên thế giới, trong đó có Đảng ta.

Từ khi có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, cách mạng Việt-nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới, không những nó có nội dung dân tộc mà còn mang nội dung giai cấp và tính chất quốc tế. Cách mạng Việt-nam đã thừa hưởng được tinh thần đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm hàng ngàn năm của ông cha để lại, giờ đây lại học được những kinh nghiệm hàng thế kỷ của phong trào công nhân quốc tế nhất là kinh nghiệm cách mạng Nga và cách mạng Trung-quốc. Cách mạng Việt-nam được sự ủng hộ nhiệt liệt của phong trào cách mạng thế giới, đồng thời cách mạng Việt-nam cũng góp phần tích cực của mình vào phong trào cách mạng thế giới.

(1) Hồ-chí-Minh — *Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ II* (2-1951)

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã là một đảng kiểu mới được võ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, một giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất, có tinh thần cách mạng triệt để nhất trong xã hội Việt-nam, đồng thời nó có người bạn đồng minh trung thành nhất, đông đảo nhất trong dân số là giai cấp nông dân. Vì vậy, ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã giữ được quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt-nam, dựa trên lực lượng hùng hậu của khối công nông liên minh, do đó tranh thủ được mọi lực lượng trung gian, lập được Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công. Ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã có *đường lối chính trị đúng đắn* thể hiện trong bản Luận cương chính trị của Đảng năm 1930. Bản luận cương vạch rõ: Đông-dương là một xã hội thuộc địa và nửa phong kiến, có hai mâu thuẫn cơ bản: một là, mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông-dương với chủ nghĩa đế quốc áp bức. Hai là, mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. *Nhiệm vụ* của cách mạng Đông-dương là đánh đổ đế quốc Pháp làm cho Đông-dương hoàn toàn độc lập và xóa bỏ chế độ phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân. Hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến quan hệ khăng khít với nhau. Có đánh đổ đế quốc mới xóa bỏ được chế độ phong kiến và có xóa bỏ được chế độ phong kiến mới đánh đổ được đế quốc. *Động lực* chủ yếu của cách mạng là công nhân và nông dân. Đảng phải thành lập quân đội công nông. Đảng phải thường xuyên đưa quần chúng ra đấu tranh giành những quyền lợi thiết thực hàng ngày, qua đó mà giáo dục, nâng cao sự giác ngộ cách mạng của quần chúng. Khi có hình thế trực tiếp cách mạng, Đảng phải lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, thành lập chính quyền Xô viết công nông. *Tính chất* của cách mạng Đông-dương là cách mạng tư sản dân quyền (tức cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới) do giai cấp công nhân lãnh đạo trên cơ sở khối liên minh công nông, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa. Cách mạng Đông-dương là một bộ phận của cách mạng thế giới. Thắng lợi của cách mạng Đông-dương gắn liền với phong trào cách mạng thế giới.

Đảng ta lấy đường lối chính trị nói trên làm cơ sở lý luận và thực hành của mình, kiên quyết lãnh đạo nhân dân đấu tranh đến cùng để thực hiện đường lối đó. Qua thực tế đấu tranh, Đảng ta đã từng bước học tập vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, tùy theo đặc điểm tình hình của từng giai đoạn mà đề ra đường lối chính sách và phương hướng cụ the.

Trải qua 15 năm đấu tranh (từ 1930 — 1945), Đảng ta đã *liên tục lãnh đạo ba cuộc vận động cách mạng.*

Trong *thời kỳ 1930 — 1931*, Đảng ta đã giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ, xây dựng được khối liên minh công nông, phát động được cao trào cách mạng trong cả nước, mà đỉnh cao nhất là Xô viết Nghệ—Tĩnh. Xô viết Nghệ—Tĩnh là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng về khởi nghĩa giành chính quyền. *Cuộc vận động dân chủ 1936 — 1939* là cuộc tập dượt thứ hai, Đảng ta đã có kinh nghiệm về công tác mặt trận cũng như về vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức và đấu tranh. Hai cuộc vận động cách mạng trên đây đã chuẩn bị cơ sở quần chúng, cán bộ và kinh nghiệm cho cuộc vận động thứ ba (1939—1945) trực tiếp dẫn đến Cách mạng tháng Tám. *Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939—1945* đã thừa hưởng những kinh nghiệm thành công và thất bại của hai cuộc vận động trước và phát huy những kinh nghiệm đó phong phú hơn. Thật vậy, nếu như hồi 1930 — 1931, Đảng ta mới xây dựng được khối liên minh công nông, chưa thành lập được Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi và, hồi 1936 — 1939, Đảng ta thành lập được Mặt trận dân chủ Đông-dương — một hình thức đặc biệt của Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi — nhưng khối liên minh công nông chưa thật được củng cố vững chắc, khẩu hiệu dân tộc chưa được nêu lên thì trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 — 1945, Đảng ta đã bổ khuyết được những thiếu sót đó đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến thành công.

Vì vậy chúng ta có thể nói: *nếu không có chủ nghĩa Mác — Lê-nin, không có Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, không có sự lãnh đạo duy nhất và đúng đắn của Đảng ta, một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, không có khối liên minh công nông vững chắc trên cơ sở đó thành lập được Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, thì không có Cách mạng tháng Tám Việt-nam năm 1945.*

II — QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THỂ HIỆN RÕ RỆT TÍNH ĐỘC ĐÁO VÀ TÍNH SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TA TRONG VIỆC VẬN DỤNG CHỦ NGHĨA MÁC — LÊ-NIN VÀO THỰC TIỄN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

1 — Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Đảng ta vạch rõ xã hội Việt-nam từ khi bị đế quốc Pháp xâm lược và thống trị là xã hội thuộc địa nửa phong kiến, cho nên tình

chất của cách mạng Việt-nam là cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới làm hai nhiệm vụ chiến lược phản đế và phản phong kiến. Hai nhiệm vụ chiến lược ấy quan hệ khăng khít với nhau trong suốt quá trình cuộc cách mạng dân tộc dân chủ. Nhưng phương châm kết hợp hai nhiệm vụ ấy như thế nào, mặt nào là mặt chủ yếu nhất thì phải trải qua cách mạng thực tiễn, Đảng ta mới thấy đầy đủ và sâu sắc rằng: « *nhiệm vụ chống đế quốc và bè lũ tay sai của chúng là nhiệm vụ chủ yếu nhất và nhiệm vụ phản phong kiến tiến hành từng bước, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phản đế* » (1).

Phương châm chiến lược này đã được thể hiện rõ rệt trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc 1939 — 1945.

Sau khi phân tích một cách toàn diện tính chất khốc liệt của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng ta nhận định một trào lưu cách mạng thế giới sẽ nổ ra; đồng thời ở Đông-dương: « Những thảm trạng do đế quốc chiến tranh gây ra sẽ làm cho trình tự cấp tiến hóa và cách mạng hóa của quần chúng hết sức mau chóng, lòng phẫn uất sẽ sôi nổi, cách mạng sẽ nổ bùng » (2), và nêu rõ « công nông phải đưa cao cây cờ dân tộc lên vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với tiểu tư sản và những tầng lớp tư sản bổn xứ, trung tiểu địa chủ còn có căm tức đế quốc » (3). Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) còn nhấn mạnh: « Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được » (4).

Tìm được mâu thuẫn chủ yếu nhất, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu là một điều sáng tạo rất lớn trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám của Đảng ta. Ở một nước vốn là thuộc địa như nước ta, yếu tố dân tộc có ảnh hưởng rất lớn trong cuộc cách mạng chống đế quốc xâm lược. Đề cương của Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ sáu (1928) đã nêu rõ: « ... yếu tố dân tộc là yếu tố quyết định phần lớn tính chất độc đáo của cách mạng thuộc địa » (5). Yếu tố dân tộc chẳng những thúc đẩy phong trào công nhân và nông dân mà còn ảnh hưởng đến tinh thần yêu nước của các giai cấp và tầng lớp trong dân tộc.

Tình hình diễn ra trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai đúng với dự đoán của Đảng. Dưới ách thống trị tàn bạo của hai đế quốc phát-xít Nhật — Pháp, giai cấp công nhân và nông dân bị áp bức bóc lột rất thậm tệ, lòng căm thù đế quốc của họ lên cực độ; giai cấp tiểu tư sản cũng bị áp bức nặng nề, họ cũng căm tức đế quốc; giai cấp tư sản dân tộc luôn luôn bị đe dọa phá sản và cả một bộ phận địa chủ (phần nhiều là địa chủ nhỏ không đương quyền) cũng bị đế quốc chèn ép làm cho thiệt thòi nhiều quyền lợi, họ có tinh thần chống đế quốc với mức độ nhất định. Do đó Đảng ta chủ trương thành lập *Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông-dương* (11-1939), sau đổi là Mặt trận Việt-nam độc lập đồng minh, gọi tắt là *Việt minh* (5-1941) nhằm thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc chống kẻ thù chung.

Để thực hiện chủ trương mặt trận nói trên, Đảng đề ra *các khẩu hiệu đấu tranh* thích hợp như: *Đối với nông dân*, Đảng tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất mà chỉ đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian, chia lại ruộng công, thực hiện giảm tô, giảm tức...; *Đối với công nhân* Đảng đề ra khẩu hiệu đấu tranh thích hợp để một mặt đảm bảo quyền lợi thiết thực cho công nhân, đồng thời đảm bảo đoàn kết trong mặt trận. Đảng rút khẩu hiệu « chính phủ công nông binh » mà đề ra thành lập « chính phủ dân chủ cộng hòa » v.v... Tất cả đều nhằm điều hòa quyền lợi giai cấp trong nội bộ dân tộc, để tập trung lực lượng vào việc đấu tranh cho quyền lợi chung, từ những quyền lợi thấp như chống bắt phu, bắt lính, chống trưng dụng, chống thu thóc tạ, chống nhổ lúa trồng đay v.v... tới những quyền lợi tối cao là tập hợp lực lượng toàn dân khởi nghĩa vũ trang giành độc lập cho dân tộc.

Về hình thức tổ chức, Đảng bỏ các hình thức tổ chức « đỏ » mà thay bằng hình thức thích hợp, có tính chất dân tộc hơn, có sức mạnh dễ hiệu triệu hơn, và dễ thực hiện hơn là các hội cứu quốc trong Mặt trận Việt minh. Trên cơ sở đó, Đảng mở rộng cửa đón từng cá nhân hoặc đảng phái có ít nhiều xu hướng chống Pháp Nhật; thu phục phần tử lầm đường lạc lối. Đảng ta sẵn lòng giúp đỡ những văn nghệ sĩ tiến bộ lập ra Hội văn hóa cứu quốc, và những nhóm trí thức tư sản, tiểu tư sản yêu nước lập ra Đảng dân chủ Việt-nam. Đảng ta lại khôn khéo luồn người vào tổ chức của địch như các Hội thanh niên thể dục thể thao, thanh niên tiền tuyến (có xu hướng thân Nhật)... để giác ngộ và lôi kéo quần chúng bị

(1) *Văn kiện Đại hội lần thứ ba*, tập I, tr. 143 — 144.

(2) *Văn kiện Đảng* (từ 25-1-1939 đến 2-9-1945) tr. 55.

(3) Như trên tr. 61

(4) Như trên tr. 194.

(5) *Quốc tế cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*. Sự thật, Hà-nội, 1960, tr 62.

địch lợi dụng. Đảng ta cũng đã thành công trong việc giúp đỡ thành lập Mặt trận Ai-lao độc lập đồng minh, Khơ-me độc lập đồng minh cũng như giúp Hoa kiều kháng Nhật lập ra tổ chức kháng Nhật, gạt được âm mưu chia rẽ dân tộc của địch đối với cách mạng Đông-dương, đồng thời tạo điều kiện cho các dân tộc bạn tập hợp lực lượng, kề vai sát cánh với ta chống kẻ thù chung.

Không những thế, Đảng ta còn biết triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ địch như mâu thuẫn giữa Pháp và Nhật, giữa bọn tay sai Pháp và tay sai Nhật, giữa phái Pháp Đờ Gôn và Pháp Pê-tanh v.v... để phân hóa chúng và cô lập kẻ thù cụ thể trước mắt của cách mạng. Tóm lại, trong giai đoạn này, Đảng ta đã có sách lược tài tình trong việc thêm bạn bớt thù, từ bốn phương tám mặt, tập trung đến cao độ lực lượng của cách mạng, đồng thời cô lập đến cao độ kẻ thù chủ yếu trước mắt mà đánh.

Nhờ có sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn và vận dụng sách lược một cách linh hoạt, tài tình, trong thời gian 4, 5 năm, Đảng ta đã tập hợp, động viên được toàn dân, phát huy đầy đủ tinh thần dân tộc vốn đã có từ lâu đời, đứng dậy giành độc lập cho đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng chính của cách mạng là công nhân và nông dân. Nhưng nếu chỉ có lực lượng của quần chúng công nông mà không có khối đại đoàn kết toàn dân rộng lớn như mặt trận Việt minh thì Cách mạng tháng Tám khó mà thành công.

Cần phải nhấn mạnh rằng, khối đoàn kết toàn dân rộng rãi ấy và tác dụng tích cực của mặt trận rộng rãi chỉ có thể phát huy được trên cơ sở khối liên minh công nông vững chắc. Nghị quyết của Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 6 (11-1939) đã khẳng định: «Công nông là lực lượng chính của cách mạng, sự đồng minh chặt chẽ của công nông là vấn đề sống chết của cách mạng, không có sự đồng minh ấy thì cách mạng không thể thắng lợi được» (1). Vì vậy trong quá trình xây dựng và mở rộng Mặt trận, Đảng luôn luôn chú trọng bồi dưỡng về mọi mặt cho công nông, như mở lớp huấn luyện, tuyển lựa những người ưu tú trong công nông lập đội du kích, đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực, như đấu tranh phá kho thóc cứu đói... đều nhằm mục đích đề cao trình độ chính trị và sức chiến đấu của công nông làm cốt cán cho mặt trận.

Thật vậy, trong một mặt trận rộng lớn, bao gồm nhiều tầng lớp, đẳng phái có quyền lợi giai cấp, xu hướng chính trị khác nhau, cả đến mức độ nhiệt tình yêu nước cũng khác nhau, nếu không có đội quân công nông, nhất số đông nhất, có tinh thần cách mạng và tinh thần yêu nước nhất làm chủ lực, thì không thể chiến thắng được. Hơn nữa cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mà không có nội dung giai cấp, không chú ý giải quyết quyền lợi thiết thân của công nông, thì chỉ là nói suông, còn nói gì đến cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sẽ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa nữa.

Thực tế đã diễn ra là: Khi mặt trận dân tộc thống nhất mới thành lập theo tiếng gọi của dân tộc, quần chúng công nông và nhân dân lao động đã tham gia ngày càng đông đảo, tích cực từng bước xây dựng tổ chức, thành lập căn cứ địa, gia nhập đội du kích, đội quân cứu quốc v.v... đưa đến cao trào của những ngày tiền khởi nghĩa, khi ấy những phần tử có tinh thần phản đế trong giai cấp tư sản dân tộc, và một số địa chủ mới tỏ thái độ tán thành, ủng hộ cách mạng một cách rõ rệt, hoặc thật sự làm việc cho mặt trận, tạo thành một khí thế toàn dân nổi dậy xưa nay chưa từng có, giành lấy chính quyền. Điều đó cho ta thấy đường lối mở rộng mặt trận trên cơ sở công nông liên minh là tuyệt đối đúng đắn và, trong quá trình lịch sử Cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã giải quyết mối liên hệ giữa hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến một cách tài tình và đầy tính sáng tạo.

2 — Cách mạng ở nước thuộc địa thực chất là cách mạng nông dân. Vấn đề giải phóng dân tộc ở một nước vốn là thuộc địa như nước ta trước hết và căn bản là giải phóng nông dân. Giai cấp nông dân có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong toàn bộ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

Giai cấp nông dân nước ta chiếm hơn 90% dân số, có truyền thống yêu nước lâu đời và bị ba tầng áp bức bóc lột, nên rất hăng hái cách mạng. Chỉ có liên minh được với giai cấp nông dân, một lực lượng đông đảo nhất của cách mạng, giai cấp công nhân mới thực hiện được quyền lãnh đạo cách mạng và mới hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình.

Bởi vậy, ngay từ khi mới ra đời, trong Luận cương chính trị năm 1930, Đảng ta đã nêu rõ: «Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì mới thắng lợi được» (2). «Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày mà tranh đấu để bênh vực quyền lợi hàng ngày cho dân cày và để thực

(1) *Văn kiện Đảng* (từ 25-1-1939 đến 2-9-1945) tr. 61.

(2) *Văn kiện Đảng* (từ 27-10-1929 đến 7-4-1935) tr. 49.

hành thổ địa cách mạng cho triệt để thì mới có thể giành quyền lãnh đạo dân cày được» (1). Nhưng trong quá trình hoạt động 1930—1939, Đảng ta vẫn đặt trọng tâm công tác ở thành thị và chưa chú trọng đúng mức phong trào ở nông thôn, càng chưa đặt vấn đề lấy nông thôn làm căn cứ để hoạt động.

Khi chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, Đảng ta có sự chuyển hướng đường lối chỉ đạo chiến lược, đề cao vấn đề giải phóng dân tộc và chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thì một loạt vấn đề mới, như: vấn đề căn cứ địa, vấn đề chiến tranh du kích, vấn đề vũ trang nhân dân v.v... được đặt ra; thực tiễn cách mạng đòi hỏi Đảng có một nhận thức sâu sắc và rõ rệt đối với vấn đề nông dân. Do đó Đảng ta đã chuyển trọng tâm công tác từ thành thị về nông thôn và lấy nông thôn làm căn cứ địa cho sự hoạt động về mọi mặt. Cơ quan lãnh đạo của Đảng đã dựa chắc vào các vùng nông thôn là nơi giai cấp vô sản có bạn đồng minh đáng tin cậy và rất đông đảo, là nơi bộ máy chính quyền của địch tương đối sơ hở, cán bộ dễ ẩn náu để vận động quần chúng, lấy căn cứ địa nông thôn làm ngọn cờ hiệu triệu cho toàn quốc. Đội quân du kích của Đảng đã dựa vào địa hình địa lợi, nhất là vùng nông thôn rừng núi là nơi giao thông liên lạc không thuận tiện cho cơ giới của địch, trái lại cách mạng có điều kiện tiến hành đấu tranh du kích, lập căn cứ địa để tích trữ, bồi dưỡng và phát triển lực lượng từ một vài tiểu đội du kích phát triển thành các đơn vị Việt-nam giải phóng quân, tiến hành chiến tranh du kích từng vùng và khởi nghĩa từng phần ở nông thôn tiến tới Tổng khởi nghĩa võ trang, kết hợp với đội quân chính trị của quần chúng thành một lực lượng vô địch giải phóng toàn quốc.

Nhìn lại quá trình Cách mạng tháng Tám, ta thấy rõ: nông dân thật đúng đắn là đội quân chủ lực của cách mạng và nông thôn thật là địa bàn chiến lược có vị trí rất quan trọng; có thể nói không có nông dân và căn cứ địa nông thôn thì không thể có Cách mạng tháng Tám.

Một điều rất quan trọng là trong khi cách mạng chuyển trọng tâm công tác về nông thôn xây dựng căn cứ chủ yếu, thì Đảng vẫn không coi nhẹ vai trò của thành thị.

Nước ta là một nước tương đối nhỏ, kinh tế lạc hậu, cho nên từ sinh hoạt mọi mặt đến giao thông đi lại, trao đổi hàng hóa v.v... giữa thành thị và nông thôn quan hệ rất mật thiết; mỗi một biến động ở nông thôn hay ở thành thị đều có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến nhau. Các thành thị lớn, nhất là thủ đô, là những nơi trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa; là nơi tập trung cơ quan đầu não về hành chính và quân sự của địch đóng ở đó. Xa rời thành thị, không có cơ sở thành thị thì Đảng không nắm được tình hình thời cuộc, khó bắt mạch được phong trào để kịp thời chuyển hướng hoạt động cách mạng; nhất là khi thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã đến mà không giành được chính quyền ở thủ đô thì không khác gì đánh rắn không đánh dập đầu.

Qua nhiều lần Đảng ta bị đế quốc khủng bố, nhưng cơ sở Đảng ở thành thị không bị phá vỡ hết, ảnh hưởng của Đảng ở thành thị còn rất lớn. Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, mặc dầu chuyển trọng tâm công tác từ thành thị về nông thôn, nhưng Đảng ta vẫn tìm mọi cách bám lấy thành thị. Cơ quan Trung ương đóng ở khu căn cứ địa Việt Bắc, một bộ phận của Trung ương vẫn đóng ở «khu an toàn» thuộc vùng ngoại thành và nông thôn các tỉnh sát ngay thủ đô Hà-nội. Đảng ta vẫn coi trọng việc xây dựng cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở thành thị. Nói đến ý nghĩa của việc khởi nghĩa ở thành thị, Đảng ta đã nhấn mạnh: «Không làm cho thợ thuyền tích cực tham gia khởi nghĩa thì:

«1 — Cuộc khởi nghĩa khó nổ ra ở những nơi huyết mạch của quân thù (thành phố kỹ nghệ, vùng mỏ, đồn điền, đường vận tải cốt yếu v.v...) và do đó quân thù không bị tê liệt.

«2 — Cuộc khởi nghĩa chỉ có tính chất địa phương, eo hẹp, không lan rộng ra toàn xứ cho tới toàn quốc, như thế quân thù có thể tập trung lực lượng vào một nơi đàn áp quân khởi nghĩa» (2).

Do Đảng ta không sao nhãng công tác vận động cách mạng ở thành thị, nên khi cơ sở cách mạng đã đứng vững ở nông thôn, phong trào ở nông thôn lên mạnh, dội ảnh hưởng vào thành thị, thì phong trào thành thị cũng phát triển. Ngược lại, phong trào cách mạng ở thành thị có tác dụng ủng hộ và cổ vũ phong trào ở nông thôn.

Đảng ta biết đứng vững ở nông thôn, đồng thời nắm chặt lấy thành thị, cho nên trước ngày Tổng khởi nghĩa thì hình thái vận động chủ yếu, phương hướng phát triển chủ yếu của cuộc khởi nghĩa là từ nông thôn đến thành thị. Nhưng đến khi cuộc Tổng khởi nghĩa phát triển, lực lượng so sánh giữa ta và địch thay đổi có lợi cho cách mạng, thì hình thái khởi nghĩa diễn ra một cách rất phong phú: có nơi nông thôn và thành thị cùng nổi)

(1) *Văn kiện Đảng* (từ 27-10-1929 đến 7-4-1935, tr. 52.

(2) *Văn kiện Đảng* (25-1-1939 đến 2-9-1945) tr. 335.

dậy phối hợp giành chính quyền, có nơi cuộc khởi nghĩa đã nổ ra thắng lợi ở thành thị trước rồi mới tỏa về nông thôn và giải quyết nông thôn sau. Nếu không lấy nông thôn làm căn cứ thì không có thể tích trữ lực lượng và ảnh hưởng vào thành thị, và nếu không có sự vận động ở thành thị từ trước — tất nhiên phương thức vận động phải khác ở nông thôn — thì khi thời cơ đến, thành thị không kịp thời và chủ động cùng với nông thôn nổi dậy giành chính quyền.

Thắng lợi của khởi nghĩa ở thành thị nhất là ở thủ đô có ý nghĩa quyết định thắng lợi cuối cùng và dứt khoát của cách mạng trong cả nước.

Tóm lại, quá trình vận động của cuộc Cách mạng tháng Tám là một quá trình Đảng ta nhận thức ngày càng sâu sắc vấn đề *cách mạng dân tộc thực chất là cách mạng nông dân của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, và kết hợp tài tình giữa phong trào nông thôn và phong trào thành thị trong hoàn cảnh cụ thể của nước ta.*

3 — Vấn đề chính quyền là vấn đề cơ bản trong mọi cuộc cách mạng. Giai cấp thống trị không bao giờ tự nguyện từ bỏ chính quyền Nhà nước là cơ quan bạo lực bảo vệ chế độ kinh tế, xã hội của chúng. Giai cấp bị trị muốn làm cách mạng đánh đổ giai cấp thống trị cũ thì trước hết phải dùng bạo lực giành lấy chính quyền về tay mình. Trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, Mác và Ăng-ghen đã nói: mục đích trước mắt của giai cấp vô sản « là lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền » (1) và « *Giai cấp vô sản xây dựng sự thống trị của mình bằng cách dùng bạo lực lật đổ giai cấp tư sản* (2). Phát triển học thuyết chủ nghĩa Mác về vấn đề phương thức giành chính quyền, Lê-nin luôn luôn nhấn mạnh: « Tư tưởng cách mạng bạo lực là nền móng của toàn bộ học thuyết của Mác và Ăng-ghen » (3). Nhất là ở một nước thuộc địa bị đế quốc chủ nghĩa xâm lược bằng quân sự, thống trị bằng bạo lực như nước ta, muốn đấu tranh giải phóng dân tộc, thì ngoài con đường võ trang giành chính quyền không còn đường nào khác.

Ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương của giai cấp tư sản dân tộc và vạch rõ phương thức giành chính quyền là phải « võ trang bạo động » (4) và coi việc « lập quân đội công nông » (5) là một trong mười nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân chủ kiểu mới.

Sau khi cao trào 1930—1931 và Xô-viết Nghệ—Tĩnh bị dìm trong bể máu, Đảng ta đã rút được bài học xương máu và đề ra « *Con đường giải phóng duy nhất chỉ là con đường võ trang ranh đấu của quần chúng* » (6).

Trong thời kỳ vận động dân chủ (1936—1939), tuy Đảng ta dùng mọi hình thức đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp để đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống cho nhân dân, nhưng Đảng ta nhận định thời kỳ này chỉ là « *Dự bị điều kiện cho cuộc vận động dân tộc giải phóng được phát triển* » (7).

Thế giới đại chiến thứ hai bùng nổ, Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (11-1939) nhận định: « Bước đường sống còn của các dân tộc Đông-dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp... để tranh lấy giải phóng dân tộc » (8) và chủ trương « *Dự bị những điều kiện bước tới bạo động* làm cách mạng giải phóng dân tộc » (9). Sau đó, qua thực tiễn những cuộc khởi nghĩa Bắc-sơn, Nam-kỳ, Hội nghị Trung ương lần thứ Tám (5-1941), nêu rõ: « Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng ta và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại » (10). Từ đó cho đến ngày Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Đảng ta luôn luôn quán triệt tinh thần chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Một sáng tạo lớn về vận dụng tư tưởng bạo lực của chủ nghĩa Mác—Lê-nin trong Cách mạng tháng Tám là Đảng ta biết tùy theo lực lượng so sánh giữa ta và địch mà từng bước có sự kết hợp khéo léo đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị.

Từ cuối năm 1939 đến đầu năm 1945, nhất là trong những năm đầu, phong trào chính trị của nhân dân chưa mạnh, nền thống trị của địch còn tương đối ổn định, Đảng đề ra phương châm hoạt động: « Chính trị trọng hơn quân sự ». Đảng ra sức tuyên truyền và tổ chức quần chúng, nhưng chú trọng các vùng căn cứ địa. Đảng lựa chọn những người tích

---

(1) Mác và Ăng-ghen—*Tuyển tập*, tập I, Nhà xuất bản Sự thật Hà-nội, năm 1962, tr. 37 — 38.

(2) Như trên, tr. 35.

(3) Lê-nin—*Tuyển tập*, tập II Nhà xuất bản Sự thật Hà-nội, năm 1959, tr. 191.

(4) *Văn kiện Đảng* (từ 27-10-29 đến 7-4-35), tr. 56.

(5) *Văn kiện Đảng* (từ 27-10-29 đến 7-4-35), tr. 50.

(6) *Văn kiện Đảng* (từ 27-10-1929 đến 7-4-1935), tr. 292.

(7) *Văn kiện Đảng* (từ 10-8-1935 đến 1939), tr. 124.

(8) *Văn kiện Đảng* (từ 25-1-1939 đến 2-9-1945), tr. 57.

(9) như trên tr. 73.

(10) như trên tr. 393.

cực nhất và hăng hái nhất trong các tổ chức quần chúng để xây dựng các tổ chức nửa vũ trang và vũ trang nhằm mục đích bảo vệ cơ sở chính trị xây dựng và phát triển căn cứ địa, lấy đó làm trung tâm hiệu triệu và cổ vũ phong trào đấu tranh của quần chúng trong cả nước. Lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang dần dần đóng vai trò hỗ trợ đắc lực, thúc đẩy cho phong trào đấu tranh chính trị phát triển; và trở lại đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển lại tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang tiến lên, nhưng cơ sở quần chúng vẫn là vai trò quyết định. Bài học của 8 tháng đấu tranh du kích ở Bắc-sơn—Vũ-nhai và của cuộc khởi nghĩa Vũ-nhai (Thái-nguyên),... đã chứng minh rằng: khi nào cuộc đấu tranh vũ trang không thích ứng với tình hình chính trị thì cuộc vận động cách mạng sẽ gặp nhiều khó khăn.

Sau cuộc đảo chính ngày 9-3-1945, cùng với việc đẩy mạnh một cao trào kháng Nhật cứu nước rộng khắp và mạnh mẽ, Đảng chủ trương *phát động du kích, phát triển căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích* và *«sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện»* (1). Nhiều cuộc đánh du kích khởi nghĩa từng phần đã nổ ra, nhiều căn cứ địa cách mạng và chính quyền cách mạng địa phương đã được thành lập. *Có nơi, có lúc* (như ở khu giải phóng và các căn cứ địa trong thời kỳ tiền khởi nghĩa), *lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang đã đóng vai trò chủ yếu.*

Nhưng đứng về toàn quốc mà nói, trong những ngày tiền khởi nghĩa *Đảng vẫn ra sức tập hợp một đội quân chính trị quần chúng mạnh mẽ.* Những cuộc biểu tình hàng vạn, hàng vạn quần chúng phá kho thóc giải quyết nạn đói, và nhiều cuộc bãi công bãi thị đều là những cuộc tập dượt của đội quân chính trị quần chúng của Đảng. Vì vậy khi phát-xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, tuy lực lượng vũ trang của ta về số lượng còn ít, vũ khí còn thô sơ, nhưng Đảng ta đã kịp thời phát động cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, kết hợp cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị *đưa cuộc khởi nghĩa từng phần tiến thẳng lên tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước.*

Trong những ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đấu tranh vũ trang phải đóng vai trò quyết định. Nhưng do tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch lúc đó có lợi cho cách mạng, cho nên trừ một số ít địa phương, cách mạng phải tấn công địch bằng quân sự, còn hầu khắp toàn quốc hàng triệu, hàng triệu quần chúng theo tiếng gọi của Đảng đã xuống đường với gậy gộc, giáo mác cùng với các đội tự vệ biểu tình thị uy, kết hợp với công tác binh vận, dụ hàng, thuyết phục địch đã dẹp kẻ thù đang hoang mang cực độ và giành lấy chính quyền nhanh, gọn và ít đổ máu.

Khéo kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị, khéo kết hợp hình thức đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị cho thích hợp với từng lúc, từng nơi, từng thời kỳ là nghệ thuật của cách mạng. Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân phát triển đến một mức độ nhất định và trong những điều kiện nhất định thì chuyển thành đấu tranh vũ trang. Đấu tranh vũ trang là hình thức cao của đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang là kế tục của đấu tranh chính trị; bạo lực vũ trang cũng là hình thức cao của bạo lực chính trị.

Tóm lại, trong quá trình vận động cách mạng, Đảng ta nắm vững tư tưởng đấu tranh vũ trang là kế tục của đấu tranh chính trị của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và khi vận dụng vào thực tiễn của nước ta, Đảng ta lấy lực lượng chính trị làm cơ bản, lấy lực lượng vũ trang làm công cụ, kết hợp một cách khéo léo, nhờ vậy, đã đưa Cách mạng tháng Tám thắng lợi nhanh chóng.

III — CÁCH MẠNG THÁNG TÁM CỦA VIỆT-NAM LÀ MỘT BỘ PHẬN CỦA CÁCH MẠNG THẾ GIỚI; NHƯNG TINH THẦN TỰ LỰC CÁNH SINH CỦA DÂN TỘC LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, mỗi bước ngoặt của tình hình thế giới đều có quan hệ mật thiết đến cuộc vận động cách mạng của nước ta. Trong suốt cuộc chiến tranh thế giới, cách mạng Việt-nam là cách mạng giải phóng dân tộc. Thời gian đầu (1939 — 1941), khi chiến tranh thế giới còn là chiến tranh giữa đế quốc với đế quốc, thì cách mạng Việt-nam chủ trương biến chiến tranh đế quốc thành cách mạng giải phóng dân tộc. Từ khi phát-xít Đức phản bội tấn công Liên-xô, Liên-xô phải tiến hành cuộc chiến tranh ái quốc để tự vệ, tính chất của cuộc chiến tranh biến đổi thành cuộc chiến tranh của phe dân chủ đứng đầu là Liên-xô chống phe phát-xít xâm lược, thì Cách mạng Việt-nam là một bộ phận của phe dân chủ chống phát-xít thế giới, nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách phát-xít Nhật — Pháp, và góp phần xương máu của mình vào thắng lợi của cuộc chiến tranh đó.

Khi quân đội Xô-viết phải tạm thời lùi bước

(1) *Văn kiện Đảng* (từ 25-1-1939 đến 2-9-1945), tr. 477.

(1941 — 1942), cách mạng Trung-quốc đang trong thời kỳ khốc liệt nhất của giai đoạn cầm cự, chưa phát triển về phía Nam, phát-xít Nhật đang chiến thắng ở mặt trận Thái-bình-dương thì cũng là lúc phong trào cách mạng Việt-nam đang gặp khó khăn : hai cuộc khởi nghĩa Bắc-sơn, Nam-kỳ bị thất bại, binh biến đồn Chợ Rạng — Đô-lương bị dập tắt. Tuy bị đế quốc khủng bố rất dữ dội, nhưng các đơn vị du kích Bắc-sơn do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo vẫn duy trì tiếng súng chống phát-xít Pháp — Nhật để cổ vũ phong trào cách mạng trong nước, đồng thời để ủng hộ Liên-xô.

Khi quân đội Xô-viết bắt đầu phản công ở mặt trận châu Âu, phát-xít Nhật bị sa lầy ở Trung-quốc và bắt đầu thất bại ở Thái-bình-dương, thì cuộc vận động cách mạng của nhân dân ta cũng vượt qua được những bước khó khăn nhất, cơ sở cách mạng đã phục hồi ở nhiều nơi, căn cứ địa Việt Bắc đang phát triển, phong trào Việt minh đang ăn sâu và lan rộng. Nhất là sau ngày Nhật làm đảo chính lật đổ Pháp (9-3-1945), cuộc vận động cứu nước của nhân dân ta tiến lên cao trào tiền khởi nghĩa, có tác dụng tích cực trong việc kìm chân quân đội Nhật ở chiến trường Đông-dương và làm tiêu hao lực lượng của chúng.

Tháng 8-1945, quân đội Xô-viết tiêu diệt nhanh chóng đội quân Quan-đông tinh nhuệ của phát-xít Nhật, buộc chúng phải đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân đội viễn chinh của phát-xít Nhật ở Đông-dương hoàn toàn mất tinh thần, tan rã và chờ đợi ngày hồi hương ; chính phủ bù nhìn Trần-trọng-Kim, một tên đầy tớ mất chủ, lại không có cơ sở xã hội làm chỗ dựa, cũng hoang mang rã rời, tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho Đảng và dân tộc ta nhất tề vùng dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong cả nước một cách mau lẹ và ít đổ máu.

Nhưng, như đồng chí Trường-Chinh đã nói : « Điều kiện khách quan dù thuận lợi đến đâu cũng không mang lại thắng lợi nếu không có điều kiện chủ quan tốt» (1). Thật vậy, nếu không có một quá trình gian khổ chiến đấu lâu dài 15 năm trường, không có sự chuẩn bị trực tiếp trong thời kỳ 1939 — 1945 với đỉnh cao nhất là cao trào kháng Nhật cứu quốc, thì không có Cách mạng tháng Tám. Mà ngay khi Liên-xô đã thắng lợi, phát-xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, với một nước vừa mới bị 2 tên đế quốc tàn bạo làm cho chết đói hàng 2 triệu người, như nước ta, trước mặt là mấy chục vạn quân Nhật, tuy chúng đã hoang mang về tinh thần, nhưng chúng còn toàn bộ vũ trang với cơ khí hiện đại ; đằng sau thì giặc Pháp thừa cơ quay lại định khôi phục quyền thống trị của chúng ; nếu không có sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, động viên toàn dân, phát huy truyền thống bất khuất của dân tộc, nhất tề nổi dậy giành chính quyền, thì cũng không có thể có Cách mạng tháng Tám.

Nhưng với quyết tâm sắt đá « dù có phải hy sinh đến đâu, dù có phải chiến đấu đốt cả giải Trường-sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập » (2) của đồng chí Nguyễn-ái-Quốc ; với tinh thần hành động kịp thời « phải giành lấy chính quyền từ tay phát-xít Nhật và bọn bù nhìn thân Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông-dương, đứng địa vị chủ nhân của nước nhà mà tiếp đón quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật » (3) của đồng chí Trường-Chinh, cuộc hội nghị toàn quốc của Đảng (13 — 15-8-1945) đã hạ lệnh tổng khởi nghĩa và ngay sau đó lệnh tổng khởi nghĩa được nhất trí thông qua tại Đại hội quốc dân ở Tân-trào (16-8-1945). Đảng ta đã nắm được « cơ hội ngàn năm có một » cho nhân dân ta giành lại quyền độc lập.

Cách mạng tháng Tám nổ ra đúng lúc, không những Trung ương kịp thời hạ lệnh tổng khởi nghĩa, mà nhiều Đảng bộ và cấp bộ Việt minh địa phương, tuy chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa, nhưng đã thấm nhuần các Nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng, nhất là chỉ thị lịch sử « Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta » ngày 12-3-1945 của Ban Thường vụ Trung ương, nên đã kịp thời nắm lấy thời cơ kiên quyết lãnh đạo nhân dân vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương mình. Thật vậy nếu cuộc khởi nghĩa nổ ra muộn hơn, khi quân đội Tưởng Giới-Thạch và quân đội của đế quốc Anh đã đặt chân vào Đông-dương thì rất nguy hiểm, vì bọn chúng sẽ giúp cho chính phủ bù nhìn tay sai của bọn đế quốc hoặc giúp cho bọn thực dân Pháp quay trở lại khôi phục quyền thống trị cũ của chúng thì cuộc giải phóng dân tộc của Việt-nam sẽ diễn ra rất gay go ác liệt và chưa thể thành công nhanh chóng.

Trong một cuộc cách mạng, giành chính quyền là một việc khó, nhưng giữ vững chính quyền lại càng khó hơn. Cách mạng tháng Tám có những điều kiện thuận lợi rất quan trọng, nhưng đồng thời đã phải đối phó với trăm nghìn khó khăn mới giữ vững được chính quyền cách mạng. Cách mạng tháng Tám thành công trong lúc Liên-xô và các nước xã hội chủ nghĩa đang phải lao mình vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ; cách mạng Trung-quốc tuy đã thu được nhiều thắng lợi quyết định,

---

(1) Trường-Chinh — *Cách mạng tháng Tám.*

(2) *Nhân dân ta rất anh hùng*, tr. 96.

(3) Lời phát biểu của đồng chí Trường-Chinh tại Đại hội quốc dân ở Tân-trào.

nhưng đang phải tiến hành cuộc nội chiến ác liệt; phe đế quốc chủ nghĩa trở lại thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng dân tộc giải phóng để khôi phục thuộc địa của chúng.

Nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời thì 20 vạn quân đội của Tưởng Giới-Thạch, tay sai của đế quốc Mỹ, kéo vào miền Bắc âm mưu tiêu diệt Đảng ta và lật đổ chính phủ cách mạng do Chủ tịch Hồ-chí-Minh đứng đầu; ở miền Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân Anh — Ấn kéo đến giúp cho thực dân Pháp gây hấn hòng xâm chiếm nước ta một lần nữa. Các loại phản động, tay sai của Pháp — Nhật trước kia bị cuộc Tổng khởi nghĩa đè bẹp, lại ngóc đầu dậy cùng với bè lũ tay sai của đế quốc mới đem ở nước ngoài về, chống phá cách mạng. Nhân dân Việt-nam đã bị chiến tranh và nạn đói làm cho xơ xác, lại mắc thêm nạn lụt ở 9 tỉnh miền Bắc. Chính quyền nhân dân non trẻ phải đối phó với thù trong giặc ngoài trong một tình trạng kinh tế suy sụp, tài chính kiệt quệ. Tình thế như «ngàn cân treo trên sợi tóc». Nhưng nhờ có sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng đứng đầu là đồng chí Hồ-chí-Minh, nhờ có sức mạnh đoàn kết của toàn dân, nhân dân ta đã tự mình vượt qua mọi khó khăn, thành lập được Quốc hội đầu tiên của nước nhà, giữ vững được chính quyền cách mạng, gạt được quân Tưởng về nước và tiến hành kháng chiến lâu dài chống bọn xâm lược Pháp đến thắng lợi.

Dân tộc Việt-nam anh hùng đã dùng xương máu của mình viết những trang sử oanh liệt của Cách mạng tháng Tám!

* * *

Cách mạng tháng Tám Việt-nam năm 1945 giữ một vị trí hết sức quan trọng trong lịch sử dân tộc cũng như lịch sử Đảng ta. Cách mạng tháng Tám có điều kiện khách quan đặc biệt thuận lợi, nhưng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám chủ yếu là do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, một Đảng mác-xít lê-nin-nít đã được rèn luyện và thử thách qua 15 năm đấu tranh cách mạng, có đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn. Được như vậy là nhờ Đảng ta đã đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, biết áp dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Toàn bộ đường lối chiến lược và sách lược của Đảng toát lên tinh thần triệt để cách mạng, tinh thần đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng giai cấp và dân tộc. Trong toàn bộ đường lối đó còn nổi bật lên tính linh hoạt, tính sáng tạo và tinh thần tự lực cánh sinh cao độ của Đảng ta.

Những kinh nghiệm quý báu của Cách mạng tháng Tám đã được Đảng ta vận dụng và phát huy trong cuộc kháng chiến trường kỳ và trong cuộc cách mạng giải phóng miền Nam hiện nay. Những kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám đã chứng minh một chân lý sáng chói: Cách mạng dân tộc — dân chủ nhân dân của Việt-nam đã thắng lợi là do *giai cấp công nhân và Đảng mác-xít lê-nin-nít lãnh đạo; Đảng thực hiện được khối liên minh công nông vững chắc, thành lập được mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi bao gồm các giai cấp và tầng lớp yêu nước và dân chủ; xây dựng được lực lượng vũ trang để tiến hành đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền; tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của phong trào cách mạng thế giới.*

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, của cuộc trường kỳ kháng chiến và cuộc cách mạng giải phóng miền Nam hiện nay chứng minh một bài học lớn nhất và bao trùm nhất là: *«Trong điều kiện một nước nhỏ và lạc hậu như nước ta, chỉ cần xây dựng được một chính đảng Mác — Lê-nin đoàn kết nhất trí, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, luôn luôn giữ vững quyền lãnh đạo, thì dù tình hình có khó khăn phức tạp đến thế nào mặc lòng, phong trào cách mạng của nhân dân cũng nhất định thắng lợi»* (1).

Những kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám Việt-nam, của cuộc trường kỳ kháng chiến và cuộc cách mạng giải phóng miền Nam hiện nay đã và đang góp phần cống hiến quan trọng vào công cuộc chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Cuộc cách mạng giải phóng miền Nam hiện nay đang tiếp tục sự nghiệp của Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta, nhất định sẽ đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai của chúng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt-nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

(1) *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ III*, tập I, trang 143 — 144.